

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 02/7/2026
của HĐND tỉnh về chất vấn tại Kỳ họp thứ Hai, HĐND tỉnh Đắk Lắk
khóa XI, nhiệm kỳ 2026 - 2031**

Thực hiện Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 02/7/2026 của HĐND tỉnh về chất vấn tại Kỳ họp thứ Hai, HĐND tỉnh Đắk Lắk khóa XI, nhiệm kỳ 2026 - 2031; trên cơ sở các nội dung cam kết tại phiên chất vấn, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện, trong đó cụ thể hóa đầy đủ các cam kết thành các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, xác định rõ sản phẩm đầu ra, tiến độ thực hiện, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và cơ chế theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện. Cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa đầy đủ các giải pháp, chỉ tiêu và thời hạn khắc phục tại Nghị quyết số 22/NQ-HĐND thành các nhiệm vụ có thể theo dõi, đo lường, kiểm tra và đánh giá.

- Khắc phục thực chất các tồn tại, hạn chế được chỉ ra qua hoạt động chất vấn; tạo chuyển biến rõ rệt trong từng lĩnh vực; bảo đảm các cam kết với HĐND tỉnh được thực hiện đúng tiến độ, đúng thẩm quyền.

- Thiết lập công cụ để Chủ tịch UBND tỉnh trực tiếp theo dõi các nhiệm vụ trọng tâm, nhận diện sớm nhiệm vụ có nguy cơ chậm tiến độ và xem xét trách nhiệm người đứng đầu.

2. Yêu cầu

- Tổ chức thực hiện theo nguyên tắc “6 rõ”: rõ người/cơ quan chịu trách nhiệm, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền; một nhiệm vụ chỉ giao một cơ quan chủ trì chịu trách nhiệm về sản phẩm cuối cùng.

- Đối với nhiệm vụ đã có thời hạn, chỉ tiêu cụ thể tại Nghị quyết, thực hiện đúng thời hạn, chỉ tiêu đã xác định. Nhiệm vụ chưa có thời hạn cụ thể phải xác lập mốc tiến độ phù hợp, bảo đảm có kết quả để tổng hợp báo cáo HĐND tỉnh.

- Phân công cơ quan chịu trách nhiệm đối với từng nhiệm vụ; cơ quan chủ trì chịu trách nhiệm chính về tiến độ và sản phẩm cuối cùng, các cơ quan phối hợp chịu trách nhiệm đối với nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao. Theo trách nhiệm được giao, từng cơ quan phải chủ động xử lý nội dung thuộc thẩm quyền; nội dung vượt thẩm quyền phải báo cáo ngay UBND

tình, không chờ kỳ báo cáo định kỳ.

- Kết quả thực hiện Kế hoạch là căn cứ xem xét mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và người đứng đầu đối với nhiệm vụ được giao.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Công tác khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế và quản lý đầu tư công trong lĩnh vực y tế

1.1. Dự án Đầu tư xây dựng Bệnh viện Sản - Nhi Phú Yên

Tiếp tục hoàn thành bàn giao thực địa, hồ sơ pháp lý phân xây lắp, hạ tầng kỹ thuật. Tập trung hoàn thành mua sắm, lắp đặt, nghiệm thu và đưa vào sử dụng đồng bộ thiết bị y tế còn lại. Đối với đợt 1 gồm 67/88 danh mục thiết bị: hoàn thành lựa chọn nhà thầu, ký hợp đồng, lắp đặt, nghiệm thu và đưa vào sử dụng trước tháng 12/2026. Đối với đợt 2 gồm 21/88 danh mục: hoàn thành thẩm định giá, phê duyệt dự toán, phát hành hồ sơ mời thầu; ký hợp đồng trước ngày 25/9/2026; hoàn thành lắp đặt, nghiệm thu, đưa vào sử dụng trước tháng 12/2026.

Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng khu vực phía Đông tỉnh chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ nêu trên đúng tiến độ; trường hợp có nguy cơ không đáp ứng tiến độ các nhiệm vụ cụ thể đã đề ra, phải báo cáo UBND tỉnh trước khi đến hạn, nêu rõ nguyên nhân, trách nhiệm và giải pháp bù tiến độ; bảo đảm hoàn thành đồng bộ và bàn giao công trình đưa vào sử dụng trong năm 2026 theo quy định.

1.2. Bệnh viện Đa khoa vùng Tây Nguyên

a) Sở Y tế chủ trì hoàn thành các thủ tục thuộc lĩnh vực y tế, bảo đảm hoạt động khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế liên tục, ổn định; phối hợp theo dõi, đôn đốc tiến độ đầu tư Trung tâm Ung bướu để sớm hoàn thành đi vào hoạt động; kiện toàn nhân lực, phát triển chuyên khoa sâu và nâng cao năng lực hệ thống y tế cơ sở và các bệnh viện trên địa bàn, tăng cường phân tuyến, chuyển giao kỹ thuật nhằm giảm áp lực cho Bệnh viện Đa khoa vùng Tây Nguyên.

b) Sở Xây dựng tiếp tục hướng dẫn các biện pháp kỹ thuật về xây dựng để xử lý hạng mục công trình có nguy cơ mất an toàn (nếu có) theo đề nghị của Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên.

c) Thanh tra tỉnh sớm kết luận thanh tra dự án; tập trung làm rõ quá trình đầu tư, nghiệm thu, thanh quyết toán, quản lý, sử dụng tài sản công và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan; báo cáo tiến độ theo quy định, bảo đảm tính độc lập của hoạt động thanh tra.

d) Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh đẩy nhanh tiến độ hoàn thành để đưa Trung tâm Ung bướu vào hoạt động.

Các cơ quan chủ trì từng nhóm việc chịu trách nhiệm về sản phẩm và tiến độ thuộc phạm vi được giao; tập trung hoàn thành nhiệm vụ thuộc thẩm quyền

trong năm 2026 và báo cáo kết quả trước tháng 12/2026.

2. Công tác phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu

Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì xây dựng Kế hoạch phòng, chống thiên tai cấp tỉnh giai đoạn 2026 - 2030; chỉ đạo 100% xã, phường cập nhật phương án ứng phó theo từng cấp độ rủi ro, bám sát phương châm “bốn tại chỗ” và nguyên tắc di dời thích ứng.

Tổ chức rà soát, kiểm tra, đánh giá an toàn hồ chứa thủy lợi, thủy điện và công trình xung yếu; ưu tiên hoàn thành rà soát các công trình, khu vực có nguy cơ cao trước cao điểm mưa bão; xây dựng kịch bản ứng phó tình huống khẩn cấp cho vùng hạ du.

Đẩy nhanh các công trình tránh trú bão lũ, nhà phao, hạ tầng kết nối; tổng hợp nhu cầu trang thiết bị từ nguồn dự trữ quốc gia, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét bổ sung; tăng cường chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo trong dự báo, cảnh báo và nâng cao kỹ năng ứng phó cho cộng đồng.

Sản phẩm chủ yếu: Kế hoạch cấp tỉnh giai đoạn 2026 - 2030; 100% xã, phường có phương án cập nhật; báo cáo rà soát an toàn công trình và kịch bản ứng phó vùng hạ du.

3. Công tác tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu quả cung ứng dịch vụ công

Sở Nội vụ chủ trì rà soát, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công, cơ quan chuyên môn và đơn vị sự nghiệp thuộc UBND cấp xã; bảo đảm cơ quan chuyên môn thực hiện chức năng quản lý nhà nước, Trung tâm thực hiện cung ứng dịch vụ sự nghiệp công; thực hiện nguyên tắc một việc chỉ giao một đơn vị chủ trì, không chồng chéo nhiệm vụ.

Tham mưu ban hành hoặc hướng dẫn ban hành quy chế phối hợp; rà soát, kiện toàn nhân sự, đào tạo, bồi dưỡng; đề xuất giải pháp về biên chế phù hợp quy định. Phối hợp với Sở Tài chính xây dựng lộ trình tăng tính tự chủ tài chính đối với các nhiệm vụ có điều kiện tạo nguồn thu sự nghiệp.

Tập trung thực hiện trong quý III, quý IV/2026; các nội dung tự chủ tài chính thực hiện theo lộ trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Công tác phát triển kinh tế, hỗ trợ doanh nghiệp và cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh

a) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan:

- Theo dõi, tổng hợp, phân tích tình hình phát triển kinh tế, hoạt động doanh nghiệp và môi trường đầu tư kinh doanh; tham mưu UBND tỉnh giải pháp thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao; theo dõi việc triển khai Kế hoạch số 242/KH-UBND ngày 11/6/2026 của UBND tỉnh về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2026; các nhiệm vụ được giao thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.

- Thiết lập cơ chế định kỳ rà soát tình hình doanh nghiệp theo ngành, lĩnh vực; tổng hợp các điểm nghẽn, phân loại rõ nội dung thuộc thẩm quyền của từng sở, ngành để chuyển xử lý và theo dõi kết quả. Sơ kết cơ chế “luồng xanh”, đề xuất phạm vi, điều kiện nhân rộng.

- Chủ động phối hợp với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 11, các sở, ngành và các tổ chức tín dụng trên địa bàn tăng cường kết nối doanh nghiệp, hợp tác xã với các tổ chức tín dụng; tạo điều kiện để doanh nghiệp, hợp tác xã tiếp cận tín dụng ngân hàng theo quy định, nhất là các chương trình, chính sách tín dụng ưu đãi của Nhà nước (nếu có); phối hợp cơ quan chuyên ngành hỗ trợ xúc tiến thương mại, chuyển đổi số, đổi mới công nghệ, xây dựng thương hiệu và nâng cao năng lực quản trị.

b) Các sở, ngành chủ trì xử lý điểm nghẽn thuộc lĩnh vực chuyên ngành theo thẩm quyền: đất đai và tài nguyên do Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì; xây dựng do Sở Xây dựng chủ trì; khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số do Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì; các nội dung khác theo chức năng được giao.

c) Các sở, ngành được giao nhiệm vụ chủ trì tham mưu triển khai Nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị (*đặc biệt là Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*) thường xuyên theo dõi, tham mưu triển khai hiệu quả các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm gắn với công tác hỗ trợ doanh nghiệp và các thành phần kinh tế trên địa bàn tỉnh nhằm tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho kinh tế tư nhân phát triển nhanh, bền vững, trở thành động lực quan trọng của nền kinh tế.

Sản phẩm: báo cáo định kỳ về tình hình doanh nghiệp, danh mục điểm nghẽn và kết quả xử lý; báo cáo sơ kết cơ chế “luồng xanh”; đề xuất giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh. Thực hiện thường xuyên trong năm 2026.

5. Công tác quản lý đất đai; quản lý, sử dụng đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường

Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì đẩy nhanh hoàn thiện, thẩm định và tham mưu phê duyệt phương án sử dụng đất của Công ty TNHH Cao su và Lâm nghiệp Phước Hòa Đắc Lắc và Công ty TNHH Chế biến thực phẩm và Lâm nghiệp Đắc Lắc.

Sau khi UBND tỉnh phê duyệt kết quả Điều tra rừng thuộc Dự án Điều tra, kiểm kê rừng tỉnh Đắc Lắc (cũ), hướng dẫn 02 công ty cập nhật hiện trạng diễn biến rừng đến ngày 31/12/2025 và kết quả điều tra, kiểm kê rừng vào phương án sử dụng đất; Sở Nông nghiệp và Môi trường khẩn trương thẩm định ngay sau khi nhận đủ hồ sơ.

Sau khi Phương án sử dụng đất được UBND tỉnh phê duyệt, Sở Nông

nghiệp và Môi trường tham mưu UBND tỉnh thực hiện các thủ tục giao đất, cho thuê đất, giao rừng, cho thuê rừng đối với 02 Công ty theo quy định; đồng thời thực hiện thủ tục thu hồi phần diện tích đất bàn giao về địa phương quản lý theo quy định của pháp luật.

Sản phẩm: 02 phương án sử dụng đất được phê duyệt và hồ sơ các thủ tục đất đai, lâm nghiệp tiếp theo. Báo cáo kết quả trước tháng 12/2026.

6. Công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa

6.1. Quản lý, bảo quản và phát huy giá trị tài liệu, hiện vật có giá trị lịch sử, văn hóa sau thiên tai năm 2025

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì triển khai khoản viện trợ phi dự án “*Hỗ trợ ứng phó khẩn cấp đối với di sản văn hóa tại Đắk Lắk sau các đợt bão liên tiếp và lũ lụt lịch sử năm 2025 do Văn phòng UNESCO tại Việt Nam tài trợ*” theo Quyết định số 2101/QĐ-UBND ngày 06/7/2026; đánh giá hiện trạng, làm sạch, khử mốc, bảo quản, phục hồi sắc phong và hiện vật bị hư hỏng tại Di tích Lầm Phú Lâm và Di tích Thành An Thồ.

Tổ chức tổng kiểm kê, lập danh mục, đánh giá hiện trạng tài liệu, sắc phong, ấn chỉ đang lưu giữ tại các di tích và trong cộng đồng. Đẩy mạnh số hóa di sản tư liệu, quét độ phân giải cao, xây dựng cơ sở dữ liệu điện tử đối với sắc phong, văn bản Hán Nôm; hỗ trợ trang thiết bị bảo quản tại chỗ; hướng dẫn quy trình ứng phó thiên tai khẩn cấp cho cơ sở; tham mưu cơ chế khuyến khích gia đình, dòng họ ký gửi di sản vào Bảo tàng tỉnh, lồng ghép nguồn vốn chương trình mục tiêu văn hóa để bảo tồn bền vững.

6.2. Bảo tồn và phát huy giá trị Không gian văn hóa công chiêng Tây Nguyên

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị, địa phương:

- Triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 03/2026/NQ-HĐND ngày 26/5/2026 của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa công chiêng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026-2030; hướng dẫn cấp xã rà soát, lập danh sách, xác định nhu cầu hỗ trợ chiêng, trang phục, truyền dạy, phục dựng; xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý di sản công chiêng cấp tỉnh.

- Củng cố không gian thực hành tại cơ sở; định hướng cộng đồng có thực hành công chiêng duy trì đội chiêng/câu lạc bộ hoạt động thường xuyên; gắn truyền dạy với đánh giá đầu ra, tăng tỷ lệ người trẻ tham gia; tăng cường hậu kiểm và phát triển mô hình bảo tồn gắn sinh kế, du lịch trải nghiệm và sản phẩm OCOP.

Các nhiệm vụ cấp bách hoàn thành trong năm 2026; nhiệm vụ thường xuyên tiếp tục giai đoạn 2027 - 2030.

7. Công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân thuộc Hợp phần bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

Dự án Hồ chứa nước Krông Pách Thượng giai đoạn 1

Ban Quản lý Dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông và Nông nghiệp phát triển nông thôn tỉnh chủ trì lựa chọn, ký hợp đồng với đơn vị tư vấn đủ năng lực để tiếp tục kê khai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; phân đấu hoàn thành trước ngày 31/12/2026.

Đối với đất sản xuất và đất trồng màu, tiếp tục xử lý công việc còn lại của phương án bồi thường, thu hồi đất; tổ chức cắm mốc, phân lô và bàn giao thực địa trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận bàn giao mặt bằng sạch.

Sản phẩm: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các trường hợp đủ điều kiện; biên bản cắm mốc, phân lô, bàn giao đất thực địa theo quy định.

8. Công tác phòng, chống ma túy

Công an tỉnh chủ trì triển khai đồng bộ quy định về giám sát điện tử trong quản lý người nghiện và người sau cai nghiện theo Luật Phòng, chống ma túy năm 2025; tổ chức thực hiện chính sách theo Quyết định số 08/2026/QĐ-TTg ngày 03/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy, góp phần hỗ trợ đào tạo nghề, sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm và tái hòa nhập cộng đồng.

Huy động hệ thống chính trị cơ sở, tổ chức rà soát địa bàn, đối tượng theo quy định; tăng cường đấu tranh triệt xóa đường dây, điểm phức tạp về ma túy; tập trung chuyển hóa địa bàn trọng điểm, giữ vững địa bàn đã đạt chuẩn.

Phân đấu tối thiểu 30% đơn vị hành chính cấp xã không ma túy trong năm 2026, hướng tới 50% vào năm 2030. Thực hiện thường xuyên và báo cáo kết quả chỉ tiêu năm 2026 theo chế độ quy định.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, đơn vị và UBND các xã, phường căn cứ nhiệm vụ tại Kế hoạch và Phụ lục I *(có gửi kèm theo)*, tổ chức triển khai nghiêm túc, đầy đủ các giải pháp, thời hạn khắc phục tại Nghị quyết số 22/NQ-HĐND. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về tiến độ, chất lượng và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao. Kết quả thực hiện Kế hoạch này sẽ được sử dụng làm căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và người đứng đầu theo quy định.

Đối với nhiệm vụ thuộc thẩm quyền, chủ động tổ chức thực hiện, không chờ chỉ đạo; đối với nhiệm vụ vượt thẩm quyền, kịp thời báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý, không để ảnh hưởng tiến độ chung.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được giao trách nhiệm thi hành, báo cáo tại Nghị quyết số 22/NQ-HĐND chịu trách nhiệm chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan để triển khai thực hiện.

Định kỳ **trước ngày 25 hằng tháng**, rà soát tiến độ, tự đánh giá kết quả thực hiện từng nhiệm vụ, nhất là các nhiệm vụ có thời hạn hoàn thành trong năm

2026 để có đề xuất điều chỉnh kịp thời; báo cáo UBND tỉnh kết quả dự kiến thực hiện năm 2026 (thông qua Sở Tài chính) trước ngày 30/10/2026, để tổng hợp và báo cáo Thường trực HĐND tỉnh bảo đảm thời gian yêu cầu. Đối với các nhiệm vụ có thời hạn hoàn thành sau ngày 30/10/2026, các cơ quan, đơn vị căn cứ tiến độ thực tế để đánh giá, dự kiến khả năng, kết quả hoàn thành đến hết năm 2026.

Trường hợp có nhiệm vụ dự kiến chậm tiến độ hoặc không bảo đảm sản phẩm theo yêu cầu, kịp thời báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Tài chính) để chỉ đạo, xử lý. Trong đó, báo cáo phải nêu rõ nguyên nhân, trách nhiệm, giải pháp khắc phục và mốc hoàn thành mới; việc điều chỉnh mốc chỉ được thực hiện khi cấp có thẩm quyền chấp thuận.

3. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp, theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ rà soát tiến độ, tổng hợp các nhiệm vụ hoàn thành, chưa hoàn thành, chậm tiến độ và nguyên nhân; kịp thời tham mưu UBND tỉnh, Lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo xử lý các nội dung thuộc thẩm quyền, nhất là đối với các nhiệm vụ chậm tiến độ; đồng thời tổng hợp kết quả thực hiện Nghị quyết số 22/NQ-HĐND để báo cáo Thường trực HĐND tỉnh theo quy định.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp phát sinh nội dung chưa phù hợp hoặc cần sửa đổi, bổ sung Kế hoạch và các Phụ lục kèm theo, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động báo cáo, đề xuất UBND tỉnh thông qua Sở Tài chính để tổng hợp, tham mưu xem xét, điều chỉnh kịp thời./.

Nơi nhận:

- TT. TU, TT. HĐND tỉnh (b/c);
- BTV Đảng ủy UBND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các phòng, đơn vị thuộc VP UBND tỉnh;
- Báo Đắk Lắk và PTTH tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TH_{phg}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Thị Nguyên Thảo